

---

## ĐỀ

**Câu 1: Quy luật nào điều tiết một cách khách quan mối quan hệ ganh đua kinh tế giữa các chủ thể trong sản xuất và trao đổi hàng hóa?**

- A. Quy luật giá trị
- B. Quy luật lưu thông tiền tệ
- C. Quy luật cung - cầu
- D. Quy luật cạnh tranh

**Câu 2: Theo yêu cầu của quy luật giá trị sản xuất và trao đổi hàng hóa phải dựa trên cơ sở:**

- A. Hao phí lao động xã hội cần thiết
- B. Giá trị của tiền
- C. Nhu cầu của xã hội
- D. Giá trị tiêu dùng

**Câu 3: C. Mác phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến nhằm mục đích gì?**

- A. Tìm hiểu quá trình di chuyển tư bản vào từng loại sản phẩm.
- B. Khẳng định nguồn gốc của giá trị thặng dư do hao phí sức lao động tạo ra.
- C. Xác định vai trò của lao động quá khứ và lao động sống trong sản xuất TBCN.
- D. Làm rõ mối quan hệ giữa tư bản bất biến với tư bản khả biến.

**Câu 4: Các yếu tố cấu thành giá trị hàng hóa sức lao động trong nền kinh tế thị trường:**

- A. Giá trị các tư liệu sinh hoạt cần thiết (cả vật chất, tinh thần) để nuôi con của người lao động
- B. Chi phí đào tạo người lao động
- C. Giá trị các tư liệu sinh hoạt cần thiết (cả vật chất, tinh thần) để tái sản xuất ra sức lao động
- D. Cả a, b, c

**Câu 5: Trong nền kinh tế thị trường quy luật lưu thông tiền tệ nhằm:**

- A. Xác định lượng tiền làm chức năng lưu trữ
- B. Xác định lượng tiền làm chức năng phương tiện lưu thông
- C. Xác định lượng tiền làm thước đo giá trị
- D. Xác định lượng tiền cần thiết của toàn xã hội

**Câu 6: Theo C. Mác tiền là gì?**

- A. Hình thái biểu hiện giá trị của hàng hóa
- B. Là hàng hóa đặc biệt
- C. Yếu tố ngang giá chung cho thế giới hàng hóa
- D. Cả a, b, c

**Câu 7: Quy luật nào là quy luật kinh tế cơ bản của sản xuất và trao đổi hàng hóa?**

- A. Quy luật lưu thông tiền tệ
- B. Quy luật giá trị
- C. Quy luật cạnh tranh
- D. Quy luật cung cầu

---

**Câu 8: Đối tượng nghiên cứu của kinh tế - chính trị Mác – Lênin:**

- A. Quan hệ xã hội giữa người với người
- B. Các quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi trong mối quan hệ tác động qua lại với lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng của phương thức sản xuất
- C. Quan hệ xã hội trong mối quan hệ tác động qua lại với lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng của phương thức sản xuất
- D. Quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng

**Câu 9: Đặc điểm của tư bản cố định trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư?**

- A. Tham gia toàn bộ vào quá trình sản xuất, giá trị của nó chuyển dần dần vào giá trị sản phẩm
- B. Tham gia toàn bộ vào quá trình sản xuất, giá trị của nó chuyển một lần vào giá trị sản phẩm
- C. Tham gia một phần vào quá trình sản xuất
- D. Tồn tại dưới hình thái sức lao động, nguyên, nhiên, vật liệu; giá trị của nó chuyển dần dần vào giá trị sản phẩm

**Câu 10: Đặc điểm của tư bản khả biến trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư:**

- A. Giá trị biến đổi tăng lên về lượng trong sản xuất.
- B. Giá trị không thay đổi về lượng trong sản xuất
- C. Là khoản đầu tư cố định trong sản xuất
- D. Là khoản lợi tức mà nhà tư bản hướng đến

**Câu 11: Loại hàng hóa nào mà con người không thể cất trữ?**

- A. Hàng hóa thông thường
- B. Hàng hóa đắt đại
- C. Hàng hóa dịch vụ
- D. Hàng hóa sức lao động

**Câu 12: Cạnh tranh nội bộ ngành dẫn đến kết quả là:**

- A. Hình thành lợi nhuận độc quyền
- B. Hình thành giá cả độc quyền
- C. Hình thành giá trị thị trường của từng loại hàng hóa
- D. Hình thành tỷ suất lợi nhuận độc quyền

**Câu 13: Điểm giống nhau giữa hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối và tương đối là:**

- A. Đều làm tăng khối lượng giá trị thặng dư
- B. Đều làm tăng thời gian lao động tất yếu
- C. Đều làm giảm thời gian lao động thặng dư
- D. Đều làm giảm thời gian lao động tất yếu

**Câu 14: Một trong những đóng góp nổi bật của V.I. Lênin đối với học thuyết kinh tế của Mác:**

---

A. Chỉ ra những đặc điểm kinh tế nổi bật của chủ nghĩa tư bản giai đoạn cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX

B. Chỉ ra những đặc điểm nổi bật giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

C. Chỉ ra những đặc điểm kinh tế nổi bật của chủ nghĩa tư bản giai đoạn cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI.

D. Chỉ ra những đặc điểm kinh tế nổi bật của chủ nghĩa tư bản giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

**Câu 15: Mục đích của quan hệ lưu thông hàng hoá trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa là:**

A. Giá trị

C. Giá trị sử dụng

B. Giá trị sản xuất

D. Giá trị thặng dư

**Câu 16: Một trong những đặc trưng chủ yếu của nền kinh tế thị trường?**

A. Các chủ thể chủ động phân bổ các nguồn lực theo quy luật

B. Cạnh tranh vừa là môi trường vừa là động lực thúc đẩy kinh tế thị trường phát triển

C. Nhà nước đóng vai trò quyết định trong việc phân bổ các nguồn lực xã hội

D. Là nền kinh tế không chịu sự tác động điều tiết của các quy luật

**Câu 17: Bộ phận giá trị mới dôi ra ngoài giá trị hàng hóa sức lao động do công nhân làm thuê tạo ra về nhà tư bản được gọi là:**

A. Giá trị hàng hóa sức lao động

C. Giá trị thặng dư

B. Giá cả sản xuất

D. Giá trị sử dụng

**Câu 18: Mỗi quan hệ giữa các quy luật trong nền kinh tế thị trường:**

A. Quy luật cạnh tranh là quy luật cơ bản chi phối các quy luật: giá trị; cung – cầu; tiền tệ

B. Quy luật giá trị là quy luật cơ bản chi phối các quy luật: cung – cầu; tiền tệ; cạnh tranh

C. Quy luật cung – cầu là quy luật cơ bản chi phối các quy luật giá trị; tiền tệ; cạnh tranh

D. Quy luật tiền tệ là quy luật cơ bản chi phối các quy luật: giá trị; cung – cầu; cạnh tranh

**Câu 19: Trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư, tư bản khả biến là:**

A. Là bộ phận tư bản biến thành sức lao động

B. Được ký hiệu là c

C. Là bộ phận tư bản không biến đổi về lượng giá trị

D. Là loại tư bản đầu tư cho máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu

**Câu 20: C. Mác gọi chứng khoán, chứng quyền các giấy tờ có giá trị khác là gì?**

A. Hàng hóa

C. Tư bản giả

B. Tư bản

D. Thị trường chứng khoán

**Câu 21: Vì sao sự vận động của tư bản trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa là không có giới hạn?**

---

---

A. Vì sự lớn lên của giá trị thặng dư là không có giới hạn

B. Vì sự lớn lên của giá trị là không có giới hạn

C. Vì sự lớn mạnh của tư bản chủ nghĩa

D. Vì mong muốn của nhà tư bản

**Câu 22: Mối quan hệ giữa lợi nhuận và giá trị thặng dư trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa?**

A. Giá trị thặng dư được hình thành từ sản xuất, còn lợi nhuận hình thành qua tiêu dùng

B. Lợi nhuận và giá trị thặng dư là hai phạm trù hoàn toàn khác nhau

C. Bản chất của lợi nhuận là giá trị thặng dư

D. Giá trị thặng dư được hình thành từ tiêu dùng, còn lợi nhuận hình thành trong sản xuất

**Câu 23: Yếu tố nào phản ánh trình độ bóc lột của nhà tư bản đối với người công nhân?**

A. Tỷ suất giá trị thặng dư

C. Giá trị thặng dư tuyệt đối

B. Khối lượng giá trị thặng dư

D. Giá trị thặng dư tương đối

**Câu 24: Vai trò của tư bản bất biến trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư:**

A. Tư bản bất biến là điều kiện cần thiết để sản xuất giá trị thặng dư

B. Tư bản bất biến là nguồn gốc tạo ra giá trị thặng dư

C. Tư bản bất biến là nhân tố ảnh hưởng tới số lượng giá trị thặng dư

D. Tư bản bất biến quyết định số lượng giá trị thặng dư

**Câu 25: Theo C. Mác giá trị hàng hóa là:**

A. Sự khan hiếm của hàng hóa

B. Lao động của người sản xuất kết tinh trong sản phẩm

C. Công dụng của vật phẩm có thể thỏa mãn một nhu cầu nào đó của con người

D. Lao động xã hội của người sản xuất đã hao phí để sản xuất ra hàng hóa kết tinh trong hàng hóa ấy

**Câu 26: Trong nền kinh tế thị trường, bản chất của tiền công là:**

A. Là giá trị sức lao động

B. Là giá cả của hàng hóa sức lao động

C. Là do chủ trả công cho thợ.

D. Là do người mua sức lao động trả cho người lao động làm thuê.

**Câu 27: Lao động trừu tượng là:**

A. Sự hao phí sức lao động nói chung của người sản xuất hàng hóa về cơ bắp thần kinh, trí óc.

---

- 
- B. Lao động được qua huấn luyện đào tạo lao động thành thạo của người sản xuất hàng hóa
- C. Sự thay đổi lao động cụ thể trong một lĩnh vực sản xuất hàng hóa
- D. Lao động có ích dưới một hình thức cụ thể của một nghề nhất định.

**Câu 28: Xét về mặt cấu thành lượng giá trị của một đơn vị hàng hóa bao gồm:**

- A. Hao phí tư liệu sản xuất và tư liệu sinh hoạt
- B. Hao phí lao cá biệt của người lao động làm thuê
- C. Hao phí lao động sống của chủ xí nghiệp cộng hao phí lao động sống của người làm thuê
- D. Hao phí lao động quá khứ của các yếu tố nguyên vật liệu thiết bị vật tư đầu vào cộng với hao phí lao động mới kết tinh thêm.

**Câu 29: Lượng giá trị được tạo ra trong một đơn vị sản phẩm như thế nào khi năng suất lao động tăng?**

- A. Không đổi                      B. Chưa xác định
- C. Giảm                              D. Tăng

**Câu 30: Trong lịch sử khi nào có sự tách biệt về mặt kinh tế giữa các chủ thể sản xuất.**

- A. Khi có sự xuất hiện sản xuất và tiêu dùng hàng hóa
- B. Khi chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất ra đời
- C. Khi có sự tách biệt về quyền sở hữu
- D. Khi có sự hình thành chế độ sở hữu tập thể

**Câu 31: Nhà tư bản sử dụng biện pháp gì để hạ thấp giá trị sức lao động?**

- A. Tăng nhanh chi phí đào tạo người công nhân
- B. Tăng cường độ lao động trong các ngành sản xuất
- C. Giảm năng suất lao động trong các ngành sản xuất ra tư liệu sinh hoạt
- D. Giảm giá trị các tư liệu sinh hoạt và dịch vụ cần thiết để tái sản xuất sức lao động

**Câu 32: Đặc trưng của hàng hóa sức lao động trong quá trình sử dụng:**

- A. Giá trị giảm dần khi sử dụng
- B. Được biểu hiện ở một nghề nghiệp nhất định
- C. Tạo ra giá trị bằng với giá trị của nó
- D. Tạo ra giá trị mới lớn hơn giá trị bản thân nó

**Câu 33: Chu chuyển tư bản được đo lường bằng?**

- A. Hiệu quả kinh tế                      C. Tốc độ tuần hoàn
- B. Thời gian chu chuyển                      D. Tốc độ hao mòn máy móc nhà xưởng

**Câu 34: Theo C. Mác, hàng hóa vì sao có hai thuộc tính?**

- A. Lao động của người sản xuất hàng hóa có hai tính chất là giản đơn và phức tạp

---

B. Lao động của người sản xuất hàng hóa có tính hai mặt là mặt cụ thể và mặt trừu tượng

C. Người sản xuất hàng hóa có hai lao động cụ thể và trừu tượng

D. Lao động của người sản xuất hàng hóa trải qua hai quá trình là lao động cụ thể và lao động trừu tượng.

**Câu 35: Theo C. Mác, điều kiện để sức lao động trở thành hàng hóa là:**

A. Người lao động có đầy đủ điều kiện về trí lực

B. Người lao động được tự do thân thể và không có đủ các tư liệu sản xuất cần thiết để tự kết hợp với sức lao động của mình.

C. Người lao động được tự do đi lại và không có đủ các tư liệu sinh hoạt cần thiết để tự kết hợp với sức lao động của mình.

D. Người lao động có trình độ khoa học kỹ thuật

**Câu 36: Vai trò kinh tế của nhà nước trong nền kinh tế thị trường?**

A. Định hướng phát triển tất cả các quan hệ kinh tế

B. Quản lý nhà nước về kinh tế; thực hiện những biện pháp để khắc phục những khuyết tật của thị trường

C. Thiết lập thể chế môi trường pháp luật cho các hoạt động của nhà nước tham gia thị trường đạt hiệu quả tối đa

D. Quản lý các hoạt động kinh tế của chủ thể khi tham gia thị trường

**Câu 37: Phương pháp nghiên cứu quan trọng của kinh tế chính trị Mác – Lênin:**

A. Phương pháp phân tích - tổng hợp

C. Phương pháp quy nạp - diễn dịch

B. Phương pháp trừu tượng hóa khoa học

D. Phương pháp logic kết hợp lịch sử

**Câu 38: Vai trò của cơ chế thị trường trong nền kinh tế thị trường là?**

A. Phương thức quan trọng để sử dụng công nghệ, sức lao động

B. Phương thức cơ bản để phân phối và sử dụng các nguồn vốn, tài nguyên, công nghệ, sức lao động.

C. Phương thức duy nhất để phân phối và sử dụng các nguồn vốn, tài nguyên

D. Phương thức để người lao động sản xuất ra của cải vật chất

**Câu 39: Nhà tư bản đã sử dụng biện pháp nào để thu được giá trị thặng dư tuyệt đối?** A. Giảm thời gian lao động tất yếu và tỷ suất giá trị thặng dư tăng

B. Giảm thời gian lao động tất yếu

C. Tăng thời gian lao động tất yếu trong một chu kỳ lao động

D. Kéo dài ngày lao động nhưng tỷ suất giá trị thặng dư không đổi

**Câu 40: Quy luật giá trị yêu cầu trao đổi hàng hóa theo nguyên tắc ngang giá có nghĩa là:**

A. Giá cả của từng hàng hóa luôn luôn bằng giá trị của nó

B. Dựa trên cơ sở giá trị xã hội không dựa trên giá trị cá biệt

---

---

C. Tổng giá cả < tổng giá trị

D. Dựa trên cơ sở giá trị cá biệt không dựa trên giá trị xã hội

**Câu 41: Theo C. Mác sản phẩm của lao động chỉ mang hình thái hàng hóa khi nào?**

A. Thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người

B. Đưa ra trao đổi mua bán trên thị trường

C. Phục vụ cho sản xuất

D. Đi vào tiêu dùng không qua trao đổi

**Câu 42: Trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư, tư bản bất biến sẽ:**

A. Chuyển một lần toàn bộ giá trị vào sản phẩm

B. Không thay đổi về lượng giá trị

C. Chuyển dần từng phần giá trị vào sản phẩm

D. Cả a, b, c

**Câu 43: Mục đích nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin là gì?**

A. Tìm ra những quy luật kinh tế chi phối sự vận động và phát triển của phương thức sản xuất

B. Tìm ra những quy luật chung nhất chi phối sự vận động và phát triển của phương thức sản xuất

C. Tìm ra những quy luật riêng chi phối sự vận động và phát triển của phương thức sản xuất

D. Tìm ra những quy luật chung nhất chi phối sự vận động và phát triển của xã hội loài người

**Câu 44: Thực chất của quá trình tích lũy tư bản là:**

A. Là tư bản hóa giá trị thặng dư

B. Là tăng số lượng nhân công trong một chu trình sản xuất

C. Là quá trình tập trung tư bản nhằm mở rộng sản xuất

D. Là quá trình chuyển kết quả sản xuất thành tài sản riêng của nhà tư bản

**Câu 45: Đơn vị đo lường lượng giá trị của hàng hóa là:**

A. Mức hao phí lao động cá biệt để sản xuất ra hàng hóa

B. Mức hao phí lao động cụ thể để sản xuất ra hàng hóa

C. Thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa

D. Khả năng sử dụng hàng hóa trên thực tế

**Câu 46: Cách xác định thời gian lao động xã hội cần thiết**

A. Thời gian lao động cá biệt của những người sản xuất và cung cấp hàng hóa nào đó trên thị trường

B. Căn cứ vào khả năng làm việc của người giỏi nhất và có điều kiện làm việc tốt nhất

C. Thời gian để sản xuất trong điều kiện bình thường của xã hội với trình độ thành thạo trung bình, cường độ lao động trung bình

---

---

D. Căn cứ vào quy định về thời gian lao động của nhà nước

**Câu 47: Trong các chức năng của tiền tệ chức năng nào không buộc phải có tiền vàng?**

A. Thước đo giá trị

B. Phương tiện cất trữ

C. Phương tiện lưu thông và phương tiện thanh toán

D. Hình thái giá trị

**Câu 48: Những mối liên hệ phản ánh bản chất, khách quan, lặp đi lặp lại của các hiện tượng và quá trình kinh tế là để chỉ**

A. Đường lối kinh tế

C. Quản lý kinh tế

B. Quy luật kinh tế

D. Chính sách kinh tế

**Câu 49: Thuật ngữ "kinh tế chính trị" lần đầu tiên được đề cập đến trong tác phẩm nào?**

A. Chuyên luận về kinh tế chính trị của A. Montchrestien

B. Cửa cải của các quốc gia của A. Smith

C. Những nguyên lý của KTCT và thuế khóa của Đ. Ricardo

D. Bộ Tư bản của C. Mác

**Câu 50: Các hình thái kế tiếp nhau của tuần hoàn tư bản công nghiệp là:**

A. Tư bản sản xuất, tư bản hàng hóa, tư bản tiền

B. Tư bản tiền tệ, tư bản hàng hóa, tư bản sản xuất

C. Tư bản hàng hóa, tư bản sản xuất, tư bản tiền tệ

D. Tư bản tiền tệ, tư bản sản xuất, tư bản hàng hóa

## CHƯƠNG 1

**Câu 1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế - chính trị Mác – Lênin:**

A. Quan hệ xã hội trong mối quan hệ tác động qua lại với lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng của phương thức sản xuất.

B. Quan hệ xã hội giữa người với người

C. Các quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi trong mối quan hệ tác động qua lại với lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng của phương thức sản xuất.

D. Quá trình sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng.

**Câu 2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin đã kế thừa và phát triển trực tiếp những thành tựu của hệ thống lý luận kinh tế nào?**

A. Kinh tế chính trị cổ điển Anh



---

B. Kinh tế chính trị tân cổ điển

C. Chủ nghĩa trọng nông

D. Chủ nghĩa trọng thương

**Câu 3. Ai là người đã chỉ ra những đặc điểm kinh tế nổi bật của chủ nghĩa tư bản độc quyền giai đoạn cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX?**

A. Ph. Ăngghen

B. C. Mác

C. A. Smith

D. V.I. Lênin

**Câu 4. Ai là người góp phần đưa kinh tế chính trị trở thành môn khoa học có tính hệ thống?**

A. Adam Smith

B. Francois Quesney

C. William Petty

D. Antoine Montchretien

**Câu 5. Thuật ngữ "kinh tế chính trị" lần đầu tiên được đề cập đến trong tác phẩm nào?**

A. Những nguyên lý của KTCT và thuế khóa của Đ. Ricardo

B. Cửa cải của các quốc gia của A. Smith

C. Bộ Tư bản của C. Mác

D. Chuyên luận về kinh tế chính trị của A. Montchretien

**Câu 6. Chủ nghĩa trọng nông đã nghiên cứu và phân tích lĩnh vực nào để rút ra lý luận kinh tế chính trị?**

A. Sản xuất

B. Ngoại thương

C. Trao đổi

---

---

D. Tiêu dùng

**Câu 7. Mục đích nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin là gì?**

A. Tìm ra những quy luật chung nhất chi phối sự vận động và phát triển của xã hội loài người.

B. Tìm ra những quy luật kinh tế chi phối Sự vận động và phát triển của phương thức sản xuất

C. Tìm ra những quy luật chung nhất chi Phối sự vận động và phát triển của phương thức sản xuất.

D. Tìm ra những quy luật riêng chi phối sự Vận động và phát triển của phương thức sản xuất.

**Câu 8. Tác phẩm thể hiện tập trung và cô đọng nhất lý luận kinh tế chính trị của Mác:**

A. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản

B. Biện chứng của tự nhiên

C. Bộ Tư bản

D. Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị

**Câu 9. Học thuyết kinh tế nào của C. Mác được coi là “hòn đá tảng” trong hệ thống kinh tế chính trị Mác – Lênin?**

A. Học thuyết giá trị thặng dư

B. Học thuyết tích lũy

C. Học thuyết lợi nhuận

D. Học thuyết giá trị

**Câu hỏi 10. Ai là người đầu tiên đưa ra thuật ngữ "kinh tế chính trị"?**

A. Francois Quesney

B. Antoine Montchretien

---

---

C. William Petty

D. Tomas Mun

**Câu 11. Những mối liên hệ phản ánh bản chất, khách quan, lặp đi lặp lại của các hiện tượng và quá trình kinh tế là để chỉ:**

A. Đường lối kinh tế

B. Chính sách kinh tế

C. Quy luật kinh tế

D. Quản lý kinh tế

**Câu 12. Phương pháp nghiên cứu quan trọng của kinh tế chính trị Mác – Lênin:**

A. Phương pháp quy nạp - diễn dịch

B. Phương pháp phân tích - tổng hợp

C. Phương pháp trừu tượng hóa khoa học

D. Phương pháp logic kết hợp lịch sử

**Câu 13. Một trong những đóng góp nổi bật của V.I. Lênin đối với học thuyết kinh tế của Mác:**

A. Chỉ ra những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

B. Chỉ ra những vấn đề kinh tế chính trị cơ bản của thời kỳ cộng sản chủ nghĩa

C. Chỉ ra những đặc điểm nổi bật giai đoạn Cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI

D. Chỉ ra tất cả những vấn đề của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

**Câu 14. Hệ thống lý luận kinh tế chính trị đầu tiên nghiên cứu về nền sản xuất tư bản chủ nghĩa là:**

A. Kinh tế chính trị cổ điển Anh

B. Kinh tế chính trị Mác

---

C. Chủ nghĩa trọng thương

D. Chủ nghĩa trọng nông

**Câu 15. Trước khi kinh tế chính trị Mác ra đời, lý luận kinh tế nào đã khái quát một cách hệ thống các phạm trù kinh tế, quy luật vận động của nền kinh tế thị trường?**

A. Kinh tế chính trị tân cổ điển

B. Kinh tế chính trị cổ điển Anh

C. Chủ nghĩa trọng nông

D. Chủ nghĩa trọng thương

## CHƯƠNG 2

**Câu 1. Sản xuất hàng hóa hình thành và phát triển khi có điều kiện nào?**

A. Phân công lao động xã hội và sự tách biệt về mặt kinh tế giữa các chủ thể sản xuất

B. Phân công lao động cá biệt và chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

C. Phân công lao động riêng biệt và chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất

D. Phân công lao động xã hội và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

**Câu 2. Theo C. Mác sản phẩm của lao động chỉ mang hình thái hàng hóa khi nào?**

A. Thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người

B. Phục vụ cho sản xuất

C. đưa ra trao đổi mua bán trên thị trường

D. Đi vào tiêu dùng không qua trao đổi

**Câu 3. Adam Smith đã ví cơ chế thị trường với hình ảnh nào?**

A. Bàn tay vô hình

B. Bàn tay hữu ích

C. Bàn tay hữu hình

D. Đôi tay vô hình

**Câu 4. Thực chất của giao dịch mua bán đất đai ở Việt Nam hiện nay là gì?**

---

- 
- A. Mua bán quyền chiếm hữu đất
  - B. Mua bán quyền sở hữu đất
  - C. Mua bán quyền sử dụng đất
  - D. Mua bán quyền định đoạt đất

**Câu 5. Đặc điểm chung của toàn bộ hàng hóa dịch vụ?**

- A. Sản xuất và tiêu dùng diễn ra đồng thời
- B. Phục vụ gián tiếp người tiêu dùng
- C. Sản xuất tách rời tiêu dùng
- D. Phục vụ trực tiếp người cung ứng

**Câu 6. Trong các chức năng của tiền tệ chức năng nào không buộc phải có tiền vàng?**

- A. Phương tiện cất trữ
- B. Hình thái giá trị
- C. Phương tiện lưu thông và phương tiện thanh toán
- D. Thước đo giá trị

**Câu 7. Xét về mặt cấu thành lượng giá trị của một đơn vị hàng hóa bao gồm:**

- A. Hao phí lao cá biệt của người lao động làm thuê
- B. Hao phí lao động sống của chủ xí nghiệp công hao phí lao động sống của người làm thuê
- C. Hao phí lao động quá khứ của các yếu tố nguyên vật liệu thiết bị vật tư đầu vào công với hao phí lao động mới kết tinh thêm
- D. Hao phí tư liệu sản xuất và tư liệu sinh hoạt

**Câu 8. Vai trò của các chủ thể trung gian trong nền kinh tế thị trường?**

- A. Tăng giá trị của hàng hóa
  - B. Tăng giá trị sử dụng của hàng hóa
  - C. Kết nối, thông tin trong các quan hệ mua bán
  - D. Tăng giá trị trao đổi của hàng hóa
-

---

**Câu 9. Quy luật nào là quy luật kinh tế cơ bản của sản xuất và trao đổi hàng hóa?**

- A. Quy luật cung cầu
- B. Quy luật lưu thông tiền tệ
- C. Quy luật giá trị
- D. Quy luật cạnh tranh

**Câu 10. Ưu thế của nền kinh tế thị trường?**

- A. Phát huy tốt nhất tiềm năng của mọi chủ thể các vùng miền
- B. Tạo ra các phương thức để thỏa mãn tối đa nhu cầu của con người
- C. Tất cả các phương án
- D. Tạo ra động lực mạnh mẽ cho sự hình thành ý tưởng mới của các chủ thể kinh tế

**Câu 11. Theo nghĩa hẹp thị trường được hiểu là:**

- A. Nơi diễn ra hành vi tiêu dùng hàng hóa giữa các chủ thể kinh tế với nhau
- B. Nơi diễn ra hành vi kết hợp các yếu tố để sản xuất hàng hóa của các chủ thể sản xuất
- C. Nơi diễn ra hành vi sản xuất tiêu dùng hàng hóa
- D. Nơi diễn ra hành vi trao đổi mua bán hàng hóa giữa các chủ thể kinh tế với nhau

**Câu 12. Quy luật nào điều tiết một cách khách quan mối quan hệ ganh đua kinh tế giữa các chủ thể trong sản xuất và trao đổi hàng hóa?**

- A. Quy luật cạnh tranh
- B. Quy luật lưu thông tiền tệ
- C. Quy luật cung - cầu
- D. Quy luật giá trị

**Câu 13. Đơn vị đo lường lượng giá trị của hàng hóa là:**

- A. Thời gian lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa
- B. Mức hao phí lao động cá biệt để sản xuất ra hàng hóa
- C. Mức hao phí lao động cụ thể để sản xuất ra hàng hóa
- D. Khả năng sử dụng hàng hóa trên thực tế

---

**Câu 14. Cạnh tranh nội bộ ngành dẫn đến kết quả là:**

A. Hình thành giá trị thị trường của từng loại hàng hóa

B. Hình thành tỷ suất lợi nhuận độc quyền

c. Hình thành lợi nhuận độc quyền

D. Hình thành giá cả độc quyền

**Câu 15. Lao động cụ thể là:**

A. Lao động được qua huấn luyện đào tạo lao động thành thạo của người sản xuất hàng hóa

B. Lao động có hao phí cơ bắp không hao phí thần kinh

C. Lao động có ích dưới một hình thức cụ thể của những nghề nghiệp chuyên môn nhất định

D. Lao động giống nhau giữa các loại lao động

**Câu 16. Mục tiêu mà người sản xuất muốn đạt được khi tham gia thị trường?**

A. Lợi nhuận tối đa trong điều kiện nguồn lực vô hạn

B. Lợi nhuận tối đa trong điều kiện nguồn lực có hạn

C. Lợi nhuận tối thiểu trong điều kiện nguồn lực vô hạn

D. Lợi nhuận tối thiểu trong điều kiện nguồn lực có hạn

**Câu 17. Quy luật nào yêu cầu việc sản xuất và trao đổi hàng hóa phải dựa trên cơ sở hao phí lao động xã hội cần thiết?**

A. Quy luật cạnh tranh

B. Quy luật cung - cầu

C. Quy luật lưu thông tiền tệ

D. Quy luật giá trị

**Câu 18. Trong lịch sử khi nào có sự tách biệt về mặt kinh tế giữa các chủ thể sản xuất:**

A. Khi có sự xuất hiện sản xuất và tiêu dùng hàng hóa

B. Khi chế độ sở hữu công cộng về tư liệu sản xuất ra đời

C. Khi có sự tách biệt về quyền sở hữu

---

---

D. Khi có sự hình thành chế độ sở hữu tập thể

**Câu 19. Theo C. Mác giá trị trao đổi là:**

A. Là khả năng trao đổi của các hàng hóa trong thị trường

B. Mỗi quan hệ tỷ lệ về lượng giữa các giá trị sử dụng khác nhau

C. Phần dôi dư về sử dụng do trao đổi loại hàng hóa này với hàng hóa khác.

D. Là cột mốc phân định khả năng trao đổi của một hàng hóa trong thị trường

**Câu 20. Giá trị sử dụng của hàng hóa do yếu tố nào quy định?**

A. Do thuộc tính tự nhiên của yếu tố tham gia cấu thành nên hàng hóa.

B. Do người sản xuất hàng hóa.

C. Thuộc tính xã hội của hàng hóa

D. Do người sản xuất và người tiêu dùng hàng hóa.

**Câu 21. Trong cùng một đơn vị thời gian hoạt động lao động nào tạo ra lượng giá trị lớn hơn?**

A. Lao động cụ thể

B. Lao động giản đơn

C. Lao động trừu tượng

D. Lao động phức tạp

**Câu 22. Hình thái tiền của giá trị hàng hóa xuất hiện khi nào?**

A. Những người sản xuất hàng hóa quy ước thống nhất sử dụng kim loại quý làm yếu tố ngang giá chung

B. Nhà nước in và phát hành tiền

C. Nhà nước quy ước thống nhất chung thống nhất sử dụng kim loại quý cho xã hội

D. Những người sản xuất hàng hóa quy ước thống nhất sử dụng một loại hàng hóa nhất định làm yếu tố ngang giá chung

**Câu 23. Đây là bản chất của tiền trong kinh tế hàng hóa?**

A. Thước đo giá trị sử dụng sức lao động của người sản xuất hàng hóa

---



---

B. Thước đo giá trị sử dụng của hàng hóa

C. Hàng hóa do nhà nước phát hành đóng vai trò là yếu tố quan trọng nhất thế giới vật chất.

D. Hàng hóa đặc biệt đóng vai trò là yếu tố ngang giá chung cho thế giới hàng hóa

**Câu 24. Quy luật nào điều tiết một cách khách quan mối quan hệ giữa bên bán và bên mua hàng hóa trong nền kinh tế thị trường?**

A. Quy luật giá trị

B. Quy luật cạnh tranh

C. Quy luật cung - cầu

D. Quy luật lưu thông tiền tệ

**Câu 25. Vai trò của cơ chế thị trường trong nền kinh tế thị trường là?**

A. Phương thức cơ bản để phân phối và sử dụng các nguồn vốn tài nguyên công nghệ sức lao động

B. Phương thức duy nhất để phân phối và sử dụng các nguồn vốn tài nguyên

C. Phương thức quan trọng để sử dụng công nghệ sức lao động

D. Phương thức để người lao động sản xuất ra của cải vật chất

### CHƯƠNG 3

**Câu 1. Theo C. Mác, trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư, tư bản bất biến và tư bản khả biến có vai trò như thế nào?**

A. Tư bản bất biến và tư bản khả biến có vai trò ngang nhau trong quá trình tạo ra giá trị thặng dư

B. Tư bản bất biến là điều kiện để sản xuất giá trị thặng dư; tư bản khả biến là nguồn gốc của giá trị thặng dư

C. Tư bản bất biến là nguồn gốc của giá trị thặng dư; tư bản bất biến là điều kiện để sản xuất giá trị thặng dư

D. Tư bản bất biến và tư bản khả biến không có tính quyết định trong quá trình tạo ra giá trị thặng dư

**Câu 2. Loại tư bản nào biến thành sức lao động, giá trị của nó được chuyển cho công nhân làm thuê?**

---

A. Tư bản khả biến

B. Tư bản ứng trước

C. Tư bản thanh toán

D. Tư bản bất biến

**Câu 3. Trong phạm vi toàn xã hội, nếu nhà tư bản trả công theo đúng giá trị sức lao động thì có còn bóc lột giá trị thặng dư không?**

A. Hòa vốn

B. Lỗ vốn

C. Có

D. Không

**Câu 4. Theo C. Mác, điều kiện để sức lao động trở thành hàng hóa là:**

A. Người lao động có trình độ khoa học kỹ thuật

B. Người lao động được tự do thân thể và không có đủ các tư liệu sản xuất cần thiết để tự kết hợp với sức lao động của mình.

C. Người lao động được tự do đi lại và không có đủ các tư liệu sinh hoạt cần thiết để tự kết hợp với sức lao động của mình.

D. Người lao động có đầy đủ điều kiện về trí lực

**Câu 5. Theo C. Mác, tư bản là gì?**

A. Giá cả mang lại giá trị thặng dư

B. Giá cả mang lại giá trị

C. Giá trị đem lại giá trị thặng dư

D. Giá cả đem lại lợi ích cho xã hội

**Câu 6. Vai trò của tư bản khả biến trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư:**

A. Là cơ sở quyết định số lượng tư bản bất biến

B. Là nguồn gốc tạo ra giá trị thặng dư

C. Là yếu tố quan trọng để sản xuất giá trị thặng dư

D. Là điều kiện vật chất để sản xuất giá trị thặng dư

---

**Câu 7. Mục đích của quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa?**

- A. Sản xuất lợi nhuận
- B. Sản xuất ra nhiều sản phẩm
- C. Sản xuất ra giá trị thặng dư
- D. Áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất

**Câu 8. Khối lượng giá trị thặng dư (M) phản ánh:**

- A. Tính chất bóc lột của tư bản đối với lao động làm thuê
- B. Phạm vi bóc lột của tư bản đối với lao động
- C. Trình độ bóc lột của tư bản đối với lao động làm thuê
- D. Quy mô bóc lột của tư bản đối với lao động làm thuê

**Câu 9. Theo C. Mác, phần thời gian lao động nào của người lao động tạo ra giá trị thặng dư?**

- A. Thời gian lao động trừu tượng
- B. Thời gian lao động thặng dư
- C. Thời gian lao động tất yếu
- D. Thời gian lao động cụ thể

**Câu 10. Trong nền kinh tế thị trường, hàng hoá sức lao động có tính chất đặc biệt gì so với các hàng hóa thông thường?**

- A. Hàng hoá sức lao động trở thành điều kiện để sử dụng các hàng hóa khác
- B. Trong quá trình sử dụng có khả năng tạo ra lượng giá trị lớn hơn giá trị bản thân nó
- C. Hàng hoá sức lao động được các nhà tư bản sử dụng nhiều lần
- D. Hàng hoá sức lao động được các nhà tư bản mua trên thị trường

**Câu 11. Một trong những hạn chế của phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối**

- A. Năng suất lao động tăng chậm
- B. Năng suất lao động không tăng
- C. Công nhân không tích cực làm việc

---

D. Gặp phải sự phản kháng quyết liệt của công nhân

**Câu 12. Chu chuyển tư bản được đo lường bằng?**

A. Hiệu quả kinh tế

B. Thời gian chu chuyển

C. Tốc độ tuần hoàn

D. Tốc độ hao mòn máy móc nhà xưởng

**Câu 13. Trong quá trình sản xuất giá trị thặng dư, tư bản bất biến tồn tại dưới hình thái nào?**

A. Hình thái giá trị thặng dư, có ký hiệu là m

B. Hình thái lợi nhuận, có ký hiệu là p

C. Hình thái tư liệu sản xuất, có ký hiệu là c

D. Hình thái sức lao động, có ký hiệu là v

**Câu 14. Theo C. Mác, công thức chung của tư bản là gì?**

A. T- H - T (trong đó T > H; T)

B. T-H

C. H - T - H'(trong đó H' khác H)

D. T-H- T' (trong đó T' > T)

**Câu 15. Nếu m' không đổi, hàng hóa luôn bán được, thì đại lượng tư bản ứng trước càng lớn sẽ làm cho quy mô tích lũy thay đổi như thế nào?**

A. Quy mô tích lũy không đổi

B. Quy mô tích lũy tăng

C. Quy mô tích lũy không tăng

D. Quy mô tích lũy giảm

**Câu 16. Trong nền kinh tế thị trường, điều kiện quyết định để tiền trở thành tư bản là:**

A. Nhà tư bản sử dụng tiền trong lưu thông

B. Sức lao động trở thành hàng hóa

---

C. Thị trường phát triển mạnh

D. Tiền vận động trong quy luật lưu thông tiền tệ.

**Câu 17. Giá trị của hàng hóa được tính theo công thức nào?**

A.  $G=v+(c+m)$

B.  $G=c+(v+m)$

C.  $G=v+m$

D.  $G=c+V$

**Câu 18. Chọn đáp án đúng: Về tư bản bất biến, tư bản khả biến, tư bản cố định, tư bản lưu động?**

A. Tư bản khả biến là một bộ phận của tư bản lưu động

B. Tư bản bất biến không thay đổi về lượng giá trị trong quá trình sản xuất

C. Tư bản cố định là một bộ phận của tư bản bất biến

D. Tất cả các phương án.

**Câu 19. Động lực mạnh nhất thúc đẩy các nhà tư bản ra sức cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động là gì?**

A. Giá trị thặng dư tuyệt đối

B. Giá trị thặng dư tương đối

C. Sản phẩm thặng dư

D. Giá trị thặng dư siêu ngạch

**Câu 20. Tuần hoàn của tư bản công nghiệp phải trải qua:**

A. Ba giai đoạn sản xuất và không có giai đoạn lưu thông

B. Hai giai đoạn sản xuất và một giai đoạn lưu thông

C. Ba giai đoạn lưu thông và không có giai đoạn sản xuất

D. Hai giai đoạn lưu thông và một giai đoạn sản xuất

**Câu 21. Quá trình tích lũy tư bản là:**

A. Biến một phần giá trị thặng dư thành tư bản phụ thêm

B. Là quá trình huy động góp vốn từ các doanh nghiệp

---

---

C. Là quá trình huy động vốn nhàn rỗi trong nhân dân

D. Quá trình tích góp để dành của nhà tư bản

**Câu 22. Theo C Mác, chi phí sản xuất được tính theo công thức:**

A.  $k=c+m$

B.  $k=c+v$

C.  $k=v+m$

D.  $k=c+v+m$

**Câu 23. Tỷ suất giá trị thặng dư được tính bằng công thức nào dưới đây?**

A.  $m' = \left( \frac{t'}{t} \right) * 100\%$

B. Tất cả các phương án

C.  $m' = \left( \frac{M}{V} \right)$

D.  $m' = \left( \frac{m}{v} \right) * 100\% \quad (m/v) \times 100\%$

**Câu 24. Các yếu tố cấu thành giá trị hàng hóa sức lao động trong nền kinh tế thị trường:**

A. Tất cả các phương án

B. Chi phí đào tạo người lao động

C. Giá trị các tư liệu sinh hoạt cần thiết (cả vật chất, tinh thần) để nuôi con của người lao động

D. Giá trị các tư liệu sinh hoạt cần thiết (cả vật chất, tinh thần) để tái sản xuất ra sức lao động

**Câu 25. Muốn tăng tốc độ chu chuyển của tư bản cần phải?**

A. Tăng thời gian sản xuất và thời gian lưu thông

B. Tăng thời gian sản xuất và giảm thời gian lưu thông

C. Giảm thời gian sản xuất và tăng thời gian lưu thông

D. Giảm thời gian sản xuất và giảm thời gian lưu thông

---

---